# 2026-10-22 CSCA30_De_23_Cau_002

Mã bài CSCA30_De_23_Cau_002
Đề 23 · Câu 002 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$11 \in A$。
→ 原理："∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：其余错误。
→ 原理：排除法：逐一检验各选项，只要有一个性质不满足或一个反例即可排除。
说明：集合中列有数 $11$，所以 $11 \in A$
。属于关系用于元素；数本身不能写作子集，而单元素集合也不是所列元素。
结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $11$ có trong $A = \{9, \ldots, 13\}$: $11 \in A$ (D đúng).
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của $A$ đều thuộc $B$). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – A, B, C sai.
→ Lý thuyết: Phương pháp loại trừ: lần lượt kiểm tra từng phương án; chỉ cần một tính chất bị vi phạm hoặc một phản ví dụ là đủ để loại phương án đó.
Nhận xét: Tập hợp đã cho chứa số $11$, nên $11 \in A$. Ký hiệu thuộc dùng cho phần tử; một số không phải là tập con và tập một phần tử không nằm trong danh sách phần tử của $A$.
Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目